

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Cục Đổi mới sáng tạo**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Đổi mới sáng tạo là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ ở địa phương.

Cục Đổi mới sáng tạo có tên tiếng Anh là State Agency for Technology and Innovation (viết tắt là SATI).

2. Cục Đổi mới sáng tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Cục Đổi mới sáng tạo có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm, chương trình, đề án, dự án và dự thảo các văn bản pháp luật về hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ,

đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên phạm vi cả nước; hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên phạm vi cả nước; hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương.

3. Về hoạt động đổi mới sáng tạo:

a) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển đổi mới sáng tạo và huy động nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo;

b) Xây dựng cơ chế và đề xuất triển khai áp dụng khung thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới;

c) Hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia với doanh nghiệp là trung tâm, chuyển đổi số là phương thức chính;

d) Hướng dẫn việc thành lập, quản lý, phát triển hệ thống tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo; tổ chức việc xác định các trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật;

đ) Theo dõi, tổng hợp về hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, vùng, ngành và lĩnh vực; xây dựng, vận hành, phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo;

e) Theo dõi, tổng hợp thông tin về hoạt động của các thành tố trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Xây dựng dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ.

4. Về hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ:

a) Hướng dẫn tổ chức thực hiện việc đánh giá trình độ, năng lực công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế; xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; định hướng ứng dụng các công nghệ sản xuất mới, tích hợp những công nghệ mới trong các doanh nghiệp;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ tìm kiếm, chuyển giao, giải mã, làm chủ, thử nghiệm công nghệ, dự án đầu tư đổi mới công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho doanh nghiệp; xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp;

c) Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư công nghệ, thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Chủ trì, phối hợp với mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ tại nước ngoài triển khai các hoạt động tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước.

5. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ:

a) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ;

b) Quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập, hoạt động và phát triển hệ thống các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; tổ chức dịch vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật;

c) Hỗ trợ, hướng dẫn các hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô vùng, quốc gia và quốc tế;

d) Hướng dẫn, tổ chức chợ công nghệ và thiết bị; hoạt động kết nối nguồn cung, nguồn cầu công nghệ; hoạt động giao dịch công nghệ, xúc tiến chuyển giao công nghệ; tổ chức thực hiện dịch vụ chuyển giao công nghệ;

đ) Theo dõi, tổng hợp về mua bán giao dịch công nghệ; xây dựng và công bố báo cáo Quốc gia về thị trường khoa học và công nghệ.

6. Về chứng nhận hoạt động công nghệ cao

Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định:

a) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao), Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình hoạt động công nghệ cao của các tổ chức, cá nhân đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao; phát hiện, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao; trình Bộ trưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những nội dung vượt quá thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Thống kê, theo dõi, phân loại và tổng hợp thông tin về các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

7. Về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo địa phương:

a) Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh ở địa phương và các vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm;

b) Tổng hợp kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương;

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động tại địa phương và tổ chức các cuộc làm việc của Lãnh đạo Bộ với lãnh đạo địa phương. Phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trong Bộ tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch đã được thống nhất giữa Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo các địa phương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện;

d) Theo dõi, tổng hợp tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương;

đ) Theo dõi, hỗ trợ đẩy mạnh các phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng chế của các nhà khoa học không chuyên ở địa phương.

8. Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ và thị trường khoa học và công nghệ, gồm: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ; Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi, vùng dân tộc thiểu số; Chương trình tìm kiếm chuyển giao công nghệ nước ngoài; nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương; Đề án Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và các chương trình, dự án khác được Bộ trưởng giao.

9. Thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, các chương trình, thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương về ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

11. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp thực hiện các hoạt động đào tạo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về các nội dung, hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

13. Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và thực hiện công tác thống kê, văn thư, lưu trữ của Cục theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### 1. Lãnh đạo Cục

a) Cục Đổi mới sáng tạo có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

b) Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục.

c) Phó Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục được phân công, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### 2. Tổ chức bộ máy

##### a) Các phòng

- Văn phòng;
- Phòng Quản lý hệ thống đổi mới sáng tạo;
- Phòng Thị trường khoa học và công nghệ;
- Phòng Quản lý ứng dụng công nghệ;
- Phòng Quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo địa phương.

Văn phòng có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

##### b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

- Trung tâm Hỗ trợ đổi mới sáng tạo;
- Trung tâm Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục do Cục trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

#### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Đổi mới sáng tạo.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 388/QĐ-BKHHCN ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Quyết định số 3158/QĐ-BKHHCN ngày 22 ngày 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*gocuy*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở KHHCN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KHHCN;
- Lưu: VT, TCCB.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**